

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SACOM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 01 Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý 01 Năm 2011	Quý 01 Năm 2010
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.18	130,256,221,786	225,443,681,729
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.19		30,432,625
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.20	130,256,221,786	225,413,249,104
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.21	110,066,780,569	181,699,794,370
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20,189,441,217	43,713,454,734
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.22	12,710,128,591	11,550,364,300
22	7. Chi phí tài chính	VI.23	45,026,951,698	(3,820,537,452)
23	- Trong đó: chi phí lãi vay		1,273,279,397	
24	8. Chi phí bán hàng		5,084,483,584	6,758,332,486
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		7,097,125,119	7,076,532,793
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(24,308,990,593)	45,249,491,207
31	11. Thu nhập khác			5,000,000
32	12. Chi phí khác		-	
40	13. Lợi nhuận khác		-	5,000,000
	Lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết		2,535,790,849	(11,852,102,465)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		(21,773,199,744)	33,402,388,742
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.24	3,241,486	6,789,175,868
51	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-

60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(21,776,441,230)	26,613,212,874
	- Lợi ích cổ đông thiểu số		801,101,684	193,029,238
	- Lợi nhuận công ty mẹ		(22,577,542,914)	26,420,183,636
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)			415

Người Lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Nguyễn Văn Trường